TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 17/2019/HS-PT
Ngày 25-02-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- THành phần Hội đồng xét xử Phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô.

Các Thẩm phán: Ông Thái Rết.

Ông Lê Thanh Vũ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trường Sơn-Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Thích-Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử Phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 02/2019/TLPT-HS ngày 02-01-2019 đối với các bị cáo Thái Điền K, Triệu P, Giang T do có kháng cáo của các bị cáo K, P và T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị cáo có kháng cáo:

1. Thái Điền K (tên gọi khác: B), sinh năm 1987; Nơi cư trú: khóm T, phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Thái Văn H (s) và bà Trần Thị C (s); Anh chị em ruột có 03 người lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất là sinh năm 1995; Có vợ và 02 con; Tiền sự: Không; Tiền án: 01 lần ngày 26-5-2015 bị Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm tại Bản án hình sự số 44/2015/HSST kết án 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Nhân thân: 01 lần là ngày 15-7-2014 bị Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử Phúc thẩm tại Bản án hình sự số 60/2014/HSPT kết án 10 tháng tù về tội đánh bạc (đã xóa án tích); Bị cáo đang bị tạm giam trong vụ án khác. (có mặt).

2. Triệu P (tên gọi khác: M), sinh năm 1973; Nơi sinh: Huyện T, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp X, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; con ông Triệu L (c) và bà Lê Thị T (s); Có vợ và 04 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2018 đến ngày 21-11-2018. (có mặt)

3. Giang T (tên gọi khác: T), sinh năm 1986; Nơi sinh: V, Bạc Liêu; Nơi cư trú: khóm T, Phường T, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; con ông Giang Văn L (c) và bà Ngô Thị T (s); Có vợ và 02 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11-9-2018 đến ngày 21-11-2018. (có mặt)

- *Những người dưới đây không liên quan đến kháng cáo Hội đồng xét xử Phúc thẩm không triệu tập gồm:* Các bị cáo BC1, BC2, BC3; Người bị hại: BH1, BH2, BH3, BH4, BH5, BH6, BH7, BH8, ông BH9; Người làm chứng ôngNLC1, bà NLC2, bà NLC3, ông NLC4, bà NLC5, ông NLC6.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo BC1, BC2, Thái Điền K, BC3, Triệu P, Giang T là bạn bè, quen biết nhau. Hai bị cáo BC1, BC2 không có nghề nghiệp ổn định, để có tiền tiêu xài cá nhân các bị cáo đã liên tiếp thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn các huyện MX, T, N thuộc tỉnh Sóc Trăng và các địa bàn khác ngoài tỉnh. Cụ thể các lần trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 22 giờ ngày 01-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của bà NLC5 tại ấp T, xã L, huyện V, tỉnh Bạc Liêu, BC1 và BC2 rủ nhau tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe mô tô của BC1 (không xác định được biển số xe) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH1 thuộc ấp K, xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, BC2 dừng xe trước cổng, dùng kìm cắt ổ khóa cổng rào dẫn xe vào trong sân trường đậu. Sau đó cả hai leo qua cửa sổ các phòng học của lớp Chồi 2, lớp nhà Trẻ và phòng Nghệ Thuật lấy trộm được 03 (ba) cái Tivi, trong đó 01 (một) cái Tivi, hiệu Sony, kích cỡ 48 inch, màu đen, màn hình phẳng và 02 (hai) cái Tivi, hiệu Pansonic, kích cỡ 32 inch, màu đen, màn hình phẳng, 01 (một) cái Amly, hiệu Airang 293-III, 01 (một) đầu đĩa DVD, hiệu Airang HT-999S và 01 (một) cặp micro, hiệu Sony. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản đem về quán NLC5 cất giấu. Sáng ngày 02-9-2017 BC1 và BC2 bán cho Giang T 01 (một) cái Tivi, hiệu Sony, 48 inch và 01 (một) cái Tivi, hiệu Pansonic, 32 inch được 2.000.000đồng, cả hai chia đều để tiêu xài. Đối với 01 (một) cái đầu đĩa DVD, 01 (một) cặp micro, 01 (một) cái Tivi Pansonic và 01 (một) cái Amly thì BC2 đem về nhà sử dụng. Được một thời gian, BC2 bán cái đầu đĩa, cặp micro, cái Amly và cái Tivi Pansonic cho một người đàn ông mua phế liệu (không xác định được họ tên và địa chỉ cụ thể) được 1.000.000đồng. Sau khi mua tài sản, T cho người em ruột tên NLC6 sử dụng. Đến khi Công an triệu tập làm việc thì T đã lấy lại tài sản và giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL.HĐĐG ngày 20/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản trong vụ án là 7.615.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 22 giờ ngày 03-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe mô tô của BC1 (không xác định được biển số xe) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH2 thuộc ấp 20, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe ngoài hàng rào, BC1 dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 của hàng rào, sau đó cả hai đi vào bên trong trường cắt khóa cửa phòng học lớp Lá 1, lấy trộm được 01 (một) cái Tivi, hiệu Sony, kích cỡ 48 inch, màu đen, màn hình phẳng, 01 (một) thùng loa vali kéo (loa kẹo kéo), nhãn hiệu Dalax và 01 (một) cây đàn Organ, hiệu Casio CTK-720, màu trắng-đen. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản đem về bán cho Triệu P được 4.500.000đồng, cả hai chia đều để tiêu xài. Sau khi mua tài sản, P bán lại cái Tivi cho ông NLC4. Khi Công an triệu tập làm việc, P đã chuộc lại tài sản và giao nộp. Đối với cái loa kẹo kéo, P để lại sử dụng được một thời gian, sau đó bị hư hỏng nên P đã bán phế liệu. Đối với cây đàn Organ không ai mua nên P cất trong nhà sau đó giao nộp cho cho cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 23/KL.HĐĐG ngày 20-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản trong vụ án là 13.095.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 22 giờ ngày 12-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe mô tô của BC1 (không xác định được biển số) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH2 thuộc ấp 20, xã V, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe ngoài Hàng rào, BC1 dùng kìm cộng lực cắt lưới B40 Hàng rào của trường, sau đó cả hai đi vào bên trong trường cắt khóa cửa phòng học lớp Mầm và lớp Chồi 1, lấy trộm được 02 (hai) cái Tivi, hiệu Sony, kích cỡ 48 inch, màu đen, màn hình phẳng. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản chạy về quán NLC5 cất giấu. Đến sáng ngày 13/9/2017, BC1 và BC2 bán cho Giang T 02 (hai) cái Tivi được 4.000.000đồng, cả hai chia đều để tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐG ngày 21-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản trong vụ án là 11.150.000đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 22 giờ ngày 13-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe môtô của BC1 (không xác định được biển số) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH3 thuộc ấp B, xã T, huyện T, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe trước cổng, BC1 dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng, sau đó cả hai đi vào trong trường cắt khóa cửa phòng học lớp Mầm 2 và lớp Chồi 3 lấy trộm được 02 (hai) cây đàn, trong đó 01 (một) cây đàn Organ, nhãn hiệu Casio LK-300TV-P, màu trắng-xám và 01 (một) cây đàn Organ, nhãn hiệu Casio CTK-7200, màu đen. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản chạy về cất giấu. Đến sáng ngày 14-9-2017 BC1 và BC2 bán 02 (hai) cây đàn Organ cho Triệu P được 1.200.000đồng, cả hai chia đều để tiêu xài. Sau khi mua tài sản, do cây đàn Organ,

nhãn hiệu Casio CTK-7200, màu đen bị hư hỏng nên P đã bán phế liệu, còn cây đàn Organ, nhãn hiệu Casio LK-300TV-P không ai mua nên P cất trong nhà cho đến khi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 31/KL.HĐĐG ngày 16-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản trong vụ án là 7.086.630đồng.

Vụ thứ năm: Vào khoảng 22 giờ ngày 29-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe mô tô của BC1 (không xác định được biển số xe) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH4 thuộc ấp H, xã H, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe trước cổng, BC1 dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng trường và dẫn xe vào bên trong sân trường đậu. Sau đó cả hai đi vào cắt khóa cửa phòng học lớp Chồi, lớp Lá và lớp Lá 1 lấy trộm được 03 (ba) cái Tivi, trong đó 02 (hai) cái Tivi, hiệu Sony, kích cỡ 48 inch, màn hình phẳng, màu đen, và 01 (một) cái Tivi, hiệu Sharp, kích cỡ 40 inch, màn hình phẳng, màu đen. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản chạy về cất giấu. Đến khoảng 05 giờ ngày 30-9-2017, BC1 và BC2 đem bán cho Triệu P 02 (hai) cái Tivi, hiệu Sony được 6.000.000đồng. Còn 01 (một) cái Tivi, hiệu Sharp BC1 và BC2 bán cho T được 1.000.000đồng. Tổng số tiền này cả hai chia đều để tiêu xài. Sau khi mua tài sản, P để lại sử dụng một cái Tivi, còn một cái Tivi P bán lại cho bà NLC2 4.000.000đồng. Khi Công an triệu tập làm việc, P chuộc lại tài sản và giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 90/KL.HĐĐG ngày 03-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận: Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 16.301.540đồng.

Vụ thứ sáu:Vào khoảng 22 giờ ngày 30-9-2017 sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe môtô của BC1 (không xác định được biển số) chở BC1 ngồi sau. Khi đến trường Mẫu giáo 2-9 Đ thuộc ấp Đ, xã Đ, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe trước cổng, BC1 dùng kìm cắt khóa cổng dẫn xe vào bên trong sân trường đậu, sau đó cả hai đi vào cắt khóa cửa các phòng học của lớp Chồi 1, lớp Chồi 2 và lớp Mầm 2, lấy trộm được 02 (hai) cái Tivi, hiệu Sharp LC40-LE 280X, kích cỡ 40 inch, màn hình phẳng, màu đen và 01 (một) cái đầu đĩa DVD, hiệu Sony DVP-SR370/BCSP6, màu trắng. Sau khi lấy trộm tài sản BC2 điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản chạy về cất giấu. Đến sáng ngày 01-10-2017 BC1 và BC2 đem đi bán cho Triệu P 02 (hai) cái Tivi được 2.000.000 đồng, cả hai chia đều để tiêu xài. Đối với cái đầu đĩa DVD, BC2 đem về nhà sử dụng được một thời gian thì bị hư hỏng nên bán phế liệu được 100.000 đồng. Sau khi mua tài sản, P bán lại cho bà NLC3 4.000.000 đồng. Khi Công an triệu tập làm việc, P chuộc lại tài sản và giao nộp.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL.HĐĐG ngày 25-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là

12.282.500đồng.

Vụ thứ bảy: Vào khoảng 14 giờ ngày 01-10-2017 BC2 gọi điện thoại rủ BC1 đi mua xe thì BC1 đồng ý và hẹn đến tối mua. Khoảng 18 giờ cùng ngày, sau khi hẹn gặp nhau và uống nước tại quán của NLC5, cả hai đi taxi đến tiệm sửa xe của ông Nguyễn Thiện T và mua chiếc xe mô tô biển số 94Kx-xxx.xx của ông T. Sau đó, BC1 chở BC2 về quán của NLC5, BC2 vào quán uống nước, còn BC1 chạy xe về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, tại quán của NLC5, BC1 và BC2 rủ nhau đi tìm tài sản để trộm cắp và khi đi cả hai chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. BC2 điều khiển xe mô tô biển số 94Kx-xxx.xx chở BC1 ngồi sau. Đến khoảng 01 giờ ngày 02-10-2017, khi đến BH6 thuộc ấp Đay Sô, xã Thạnh Quới, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng, BC2 đậu xe ngoài cổng, BC1 leo qua Hàng rào bêtông đi vào trong sân trường, dùng kìm cộng lực cắt khóa cổng, dẫn xe vào trong sân trường đậu. Sau đó, BC1 đập bể bóng đèn điện trước sân trường để tránh phát hiện, BC2 dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa phòng học của lớp Lá 1 lấy trộm được 01 (một) cái Tivi hiệu Sony, màu đen, kích cỡ 48 inch, loại màn FULLHD 1920 X 1080 đem ra để trước cửa phòng. BC1 cắt khóa cửa phòng học lớp Lá 2, cả hai vào phòng lấy trộm được 01 (một) cái Tivi hiệu Sony, màu đen, kích cỡ 48 inch, loại màn FULLHD 1920 X 1080 đem ra để trước cửa phòng. BC1 tiếp tục cắt khóa cửa phòng học lớp Lá 3, cả hai vào phòng lấy trộm được 01 (một) cái Tivi hiệu Sony, màu đen, kích cỡ 48 inch, loại màng FULLHD 1920 X 1080 đem ra để trước cửa phòng. Lúc này BC1 kêu BC2 đi về nhưng BC2 không đồng ý mà kêu BC1 tiếp tục lấy trộm tài sản. Tuy nhiên, do có người phát hiện và truy hô nên cả hai bỏ chạy, tẩu thoát. Sau đó, BC1 gọi điện thoại cho BC3, còn BC2 gọi điện thoại cho P đến rước về nhà.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 85/KL.HĐĐG ngày 04-10-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 16.575.00đồng.

Vụ thứ tám: Vào khoảng 21 giờ ngày 05-10-2017, tại quán nước của NLC5, BC1, BC2, K, BC3 rủ nhau, bàn bạc và cùng thống nhất đi trộm cắp tài sản. BC1 chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực, một cây kìm bấm và điều khiển xe môtô của K (không xác định được biển số xe) chở K, BC2 điều khiển xe môtô của BC3 (không xác định được biển số xe) chở BC3. Khi đến BH7 thuộc ấp L, xã T, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng tất cả đậu xe trước cổng. Lúc này, BC3 và K ở ngoài xe đợi và canh đường, BC1 và BC2 leo qua cổng rào đi vào trong lấy trộm tài sản. Cả hai đi đến các phòng học của lớp Mầm 2, lớp Chồi 3 cắt khóa cửa phòng lấy trộm được 02 (hai) cái Tivi, nhãn hiệu Sharp, 40 inch, màu đen, màn hình phẳng. Sau khi lấy trộm tài sản BC1 điều khiển xe chở K ngồi sau ôm tài sản, BC2 điều khiển xe chở BC3 về quán của NLC5 cất giấu. Đến khoảng 05 giờ ngày 06-10-2017, BC1 bán 02 (hai) cái Tivi cho Giang T được 2.000.000 đồng, tất cả chia đều để tiêu xài. Sau khi mua tài sản, T đem về kiểm tra thì có 01 (một) cái Tivi bị hư hỏng nên T bán phế liệu được 150.000 đồng, 01 (một) cái Tivi còn lại T để lại sử dụng, đến khi giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KL.HĐĐG ngày 31-5-2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là

11.676.000 đồng.

Vụ thứ chín: Vào ngày 07-11-2017, trong lúc uống nước tại quán của NLC5, BC1 và K rủ nhau đi trộm cắp tài sản. BC1 chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực và một cây kìm bấm. K điều khiển xe môtô của K (không xác định được biển số xe) chở BC1 ngồi sau. Khi đến BH8 thuộc ấp D, xã H, huyện MX, tỉnh Sóc Trăng. K đậu xe trước cổng, ở ngoài xe đợi và canh đường, BC1 leo qua Hàng rào, đi vào bên trong trường đi đến cắt khóa các cửa phòng học của lớp Mầm, lớp Chồi 1, lớp Chồi 2 lấy trộm được 03 (ba) cái Tivi hiệu Sharp LC40-LE 280X, kích cỡ 40 inch, màn hình phẳng, màu đen. Sau khi lấy trộm tài sản K điều khiển xe chở BC1 ngồi sau ôm tài sản chạy về quán NLC5 cất giấu. Đến sáng ngày 08-11-2017 BC1 bán cho Giang T được 3.000.000 đồng, cả hai chia đều để tiêu xài.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 93/KL.HĐĐG ngày 17-11-2017 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 14.457.960 đồng.

Vụ thứ mười: Vào khoảng 23 ngày 12-3-2018 trong lúc uống nước tại quán của NLC5, BC1 và P1 (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) rủ nhau đi trộm cắp tài sản. BC1 chuẩn bị sẵn một cây kìm cộng lực, một cây kìm bấm và điều khiển xe môtô của BC1 (không xác định được biển số xe)chở P1 ngồi sau. Khi đi ngang nhà của ông BH9 tại ấp b, thị trấn P, huyện T, tỉnh Sóc Trăng thấy có tài sản nhưng không có người trông coi nên dừng lại để trộm cắp. P1 ngồi trên xe đợi và canh đường, BC1 dùng kìm cắt song sắt Hàng rào đi vào trong nhà lấy trộm được 01 (một) cái loa di động (loa kẹo kéo), màu đen, trên thân loa có chữ IMUSIC, 01 (một) chiếc xe đạp (loại xe đạp thể thao), màu đen, trên thân xe có chữ LHL BYCICLE và 01 (môt) cái máy khoan, màu xAnh (không xác định nhãn hiệu). Sau khi lấy trộm tài sản BC1 điều khiển xe chở P1 ngồi sau ôm tài sản đem đi cất giấu. Đến sáng ngày 13/3/2018 BC1 bán tất cả tài sản cho Triệu P được 1.500.000 đồng. BC1 chia cho P1 500.000 đồng. Sau khi mua tài sản P để lại sử dụng, được một thời gian thì cái máy khoan bị hư hỏng nên P đã bán phế liệu. Đối với chiếc xe đạp và loa kẹo kéo đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐG ngày 27-6-2018 của Hội đồng định giá tài sản kết luận:Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt trong vụ án là 5.235.000đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HS-ST ngày 21-11-2018 của Tòa án nhân dân huyện MX, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Tuyên bố các bị cáo BC1, BC2, Thái Điền K, BC3 phạm tội "trộm cắp tài sản"; các bị cáo Triệu P, Giang T phạm "Tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009); điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo BC1.

- Căn cứ vào điểm b, e khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo BC2.

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Thái Điền K.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 138 ; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo BC3.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Triệu P.

- Căn cứ khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Giang T.

- Căn cứ Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009) Điều 584, Điều 585, Điều 586, 587, Điều 588 và Điều 589 Bộ Luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009).

- Căn cứ vào điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Căn cứ vào Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

<u>Tuyên xử:</u>

1/ Xử phạt bị cáo BC1 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09-5-2018.

2/ Xử phạt bị cáo BC2 04 (bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28-5-2018.

3/ Xử phạt bị cáo Thái Điền K (B) 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi Hành án.

4/ Xử phạt bị cáo BC3 (P) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11-10-2018.

5/ Xử phạt bị cáo Triệu P (M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi Hành án.

6/ Xử phạt bị cáo Giang T (T) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo thi Hành án.

- Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, quyền kháng cáo của các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

Đến ngày 27-11-2018 bị cáo Thái Điền K kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Đến ngày 03-12-2018, bị cáo Triệu P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đến ngày 04-12-2018, bị cáo Giang T kháng cáo xin được hưởng án treo. Đến ngày 19-02-2019 bị cáo T có đơn thay đổi đơn kháng cáo xin giảm hình phạt bằng hình thức phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa Phúc thẩm:

- Bị cáo K giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

- Bị cáo P giữ nguyên nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và rút lại kháng cáo xin được hưởng án treo.

- Bị cáo T giữ nguyên nội dung kháng cáo bổ sung xin được phạt tiền hoặc cải tạo không giam giữ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử Phúc thẩm căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của 02 bị cáo K và bị cáo P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Riêng bị cáo T đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo sửa án sơ thẩm theo hướng phạt tiền bị cáo là phù hợp với pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trAnh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử Phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử Phúc thẩm: Xét Đơn kháng cáo của bị cáo Thái Điền K được Trại tạm giam Công an tỉnh Bạc Liêu xác nhận vào ngày 27-11-2018, đơn kháng cáo của bị cáo Triệu P và Giang T lập và nộp cho Tòa án nhân dân huyện MX vào ngày 03, 04-12-2018 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định của các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử Phúc thẩm sẽ xem xét nội dung kháng cáo của các bị cáo theo trình tự Phúc thẩm.

[2] Xét về Hành vi phạm tội của các bị cáo Thái Điền K, Triệu P và Giang T như sau: Trong khoảng thời gian từ đầu tháng 9-2017 đến tháng 3-2018, bị cáo Thái Điền K cùng bị cáo BC1, BC2 và BC3 thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện MX, T và thị xã N. Trong đó, có 07 vụ do bị cáo BC1 và bị cáo BC2 thực hiện; 01 vụ do các bị cáo BC1, BC2, Thái Điền K, BC3 thực hiện; 01 vụ do bị cáo BC1 và bị cáo Thái Điền K thực hiện và 01 vụ do bị cáo BC1 và đối

tượng tên P1 thực hiện. Các bị cáo Triệu P, Giang T, mặc dù biết rõ tài sản do phạm tội mà có, nhưng thấy bán giá rẻ nên đồng ý mua để bán lại hoặc sử dụng. Bị cáo P 05 lần mua tài sản phạm pháp, giá trị 47.316.950 đồng và bị cáo T 05 lần mua tài sản phạm pháp, giá trị là 26.272.950 đồng. Lời thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời Khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời Khai của các bị cáo khác trong vụ án và phù hợp với lời Khai của người bị hại lời Khai của người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Thái Điền K phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009) và các bị cáo Triệu P, Giang T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 Điều 250 của của Bộ luật Hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Thái Điền K về việc xin giảm nhẹ hình phạt: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K là sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn Khai báo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo K như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo K không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo K và giữ nguyên quyết định về hình phạt của bản án sơ thẩm đối với bị cáo K.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo Triệu P:

[4.1] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo P: Khi lượng hình, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn Khai báo, bị cáo đã nộp 05 triệu đồng để khắc phục hậu quả cho các bị hại; trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt không tiền án, tiền sự, bị cáo có người thân là người có công với Cách mạng, bị cáo được Chủ tịch huyện T tặng giấy khen theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009). Cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo như trên là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa Phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác mà Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng cho bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

[4.2] Xét về việc rút lại kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo P: Xét thấy, tại phiên tòa Phúc thẩm bị cáo rút lại 01 phần kháng cáo xin được hưởng án treo là tự nguyện. Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm chấp nhận đề nghị của Kiểm sát

viên là áp dụng Điều 342 bộ luật tố tụng hình sự đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo P là phù hợp với pháp luật.

[5] Xét kháng cáo của bị cáo Giang T cải tạo không giam giữ hoặc xin phạt tiền: Xét thấy, Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, bị cáo biết rõ tài sản do phạm tội mà có được nhưng bị cáo vẫn đồng ý mua mua 05 lần là tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần được quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (được sửa đổi bổ sung năm 2009). Việc cấp sơ thẩm áp dụng tù giam đối với bị cáo là tương xứng với Hành vì của bị cáo, Hơn nữa, loại tội phạm bị cáo phạm phải có chiều hướng gia tăng, cần xử lý tù giam để răn đe và phòng ngừa tội phạm, nhằm phục vụ an ninh, chính trị ở địa phương, không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và đề nghị của Kiểm sát viên giữ nguyên hình phạt của cấp sơ thẩm.

[6] Về án phí hình sự Phúc thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí Phúc thẩm vì đơn kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Thái Điền K, Triệu P và Giang T

- Áp dụng Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đình chỉ xét xử Phúc thẩm đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo P.

[2]- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138; điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Thái Điền K.

- Xử phạt bị cáo Thái Điền K (B): 02 năm 06 tháng (hai năm sáu tháng) tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp Hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp Hành án.

[3]- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Triệu P.

- Xử phạt bị cáo Triệu P (M): 09 tháng tù (chín tháng tù) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có". Thời hạn chấp Hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp Hành án.

[4]- Áp dung khoản 1 Điều 250; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 (được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Giang T.

- Xử phạt bị cáo Giang T (T): 09 tháng tù (chín tháng tù) về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Thời hạn chấp Hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo chấp Hành án.

[5]. Về án phí hình sự Phúc thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng)

[6]. Các phần khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[7]. Bản án Phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)
- TAND huyện MX (02);
- VKSND huyện MX (01);
- CQĐT - Công an huyện MX (01);
- CQTHAHS-Công an huyện MX (01);
- Chi cục THADS huyện MX (01);
- Bị cáo (04).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- PHSNV- Công an tỉnh Sóc Trăng (01)
- Sơ Tư pháp (01);
- Lưu hs, THS (04);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lê Ngô